TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN **T PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: **232**/2022/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 98/2022/TL-HNGĐ ngày 26/04/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Anh Vũ Chí T** , sinh năm 1975

HKTT và cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

* Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Kiều A** , sinh năm 1984

HKTT: Xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Cư trú: Số N, tổ B phường N, quận Long Biên, Hà Nội

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 20 tháng 08 năm 2022;

XÉT THẤY

Anh Vũ Chí T và chị Nguyễn Thị Kiều A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn 22/04/2021 (số đăng ký 17/2021) tại UBND xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T ngày 20/08/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải T , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh ***Vũ Chí T*** và chị ***Nguyễn Thị Kiều A*** .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung:*** Không có.

- Về tài sản chung:

+ Động sản: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

+ Bất động sản: Anh chị khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa không xét.

- Về công nợ chung: Anh chị không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Chí T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0065052 ngày 26 tháng 04 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên. Số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại anh Vũ Chí T tự nguyện nộp sung quỹ Nhà nước.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- *VKSDN quận Long Biên;*
-*UBND xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh